

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Lan Hương**

2. Ông Lê Truyền Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Lành**, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ly Na**.

Ngày 22 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 32/2021/TLST-KDTM ngày 04 tháng 5 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST - KDTM ngày 19 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc dời phiên tòa số 44/2021/TB-TA ngày 14 tháng 8 năm 2021; Thông báo mở lại phiên tòa số 50/2021/TB-TA ngày 17 tháng 9 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 77B/2021/QĐST-DS ngày 26 tháng 9 năm 2021, Quyết định tạm ngưng phiên tòa số: 08/2021/QĐST-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam T.

Địa chỉ trụ sở: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh H, chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng; Ông Nguyễn Mạnh S, chức vụ: Trưởng bộ phận; Ông Trần Đình L, chức vụ: Chuyên viên; Ông Nguyễn Lê Anh T, chức vụ: Chuyên viên.

Địa chỉ chi nhánh Đà Nẵng: Tầng 4, 1.... Phan C, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020 của Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị, Văn bản số 224/2021/UQ-VPB ngày 27/01/2021 “V/v: Ký,

nộp đơn khởi kiện cùng các tài liệu kèm theo, tham gia tố tụng tại Tòa án và tại các cơ quan có thẩm quyền khác” của ông Phạm Tuấn A – chức vụ: Phó giám đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng, SME và cá nhân.

Ông Nguyễn Lê Anh T có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV Hai Dang T.

Địa chỉ: 9.. Hải H, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Hải Đ – sinh năm: 1985. Chức vụ: Phó Giám đốc (theo Giấy ủy quyền của bà Đặng Thị D – chức vụ: Giám đốc Công ty). Địa chỉ: 9.. Hải H, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt không có lý do).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị D – sinh năm: 1989. Địa chỉ: 9.. Hải H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

*** Đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam T – ông Nguyễn Lê Anh T trình bày:**

Theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ký ngày 20.8.2019, Công ty TNHH MTV Hai Dang T được Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng đồng ý cấp hạn mức thẻ tín dụng với số tiền là 274.400.000 đồng (Hai trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng). Thời hạn vay 60 tháng. Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm ký hợp đồng: 29,5%/năm, lãi suất thẻ tín dụng trong hạn này được điều chỉnh từ ngày 01/10/2019 là 32,5%/năm theo đúng quy định tại điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ được công bố trên website.

Bảo đảm cho khoản vay trên của Công ty TNHH MTV Hai Dang T, bà Đặng Thị D có ký với Ngân hàng theo Hợp đồng bảo lãnh số: 01/HĐBL/VPBank – 01 ngày 20.8.2019. Theo đó bà Đặng Thị D đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngay cho bên được bảo lãnh là Công ty TNHH MTV Hai Dang T trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ tương lai phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng ký kết giữa bên được bảo lãnh với bên Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH MTV Hai Dang T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Việt Nam T kể từ ngày 25.3.2020 và phải chịu lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tạm tính

đến ngày 07.6.2021, Công ty TNHH MTV Hai Dang T còn nợ Ngân hàng Việt Nam T số tiền: 431.437.833 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi bảy ngàn, tám trăm ba mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là: 273.294.000 đồng và nợ lãi là: 158.143.833 đồng.

Ngân hàng TMCP Việt Nam T yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV Hai Dang T phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp Công ty TNHH MTV Hai Dang T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ của mình thì bà Đặng Thị D là người bảo lãnh nghĩa vụ cho Công ty TNHH MTV Hai Dang T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán bằng tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp của bà theo Hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank – 01 ngày 20.8.2019.

Tại phiên tòa hôm nay, Ngân hàng chúng tôi vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và số tiền tạm tính đến ngày 07.6.2021 là 431.437.833 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn tám trăm ba mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là: 273.294.000 đồng và nợ lãi là: 136.711.387 đồng, phí trả chậm (5% số tiền thanh toán tối thiểu): 21.432.446 đồng (tính vào các ngày: 21/3/2020, 21/4/2020, 21/5/2020, 23/6/2020). Lãi tiếp tục tính từ ngày 08.6.2021 cho đến khi Công ty TNHH MTV Hai Dang T thanh toán xong hết nợ gốc theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản đảm bảo ký ngày 20.8.2019

*** Đại diện bị đơn Công ty TNHH MTV Hai Dang T – ông Trần Hải Đ trình bày tại bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 7.6.2021:**

Công ty TNHH MTV Hai Dang T thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền: 431.437.833 đồng (Bốn trăm ba mươi một triệu, bốn trăm ba mươi bảy ngàn, tám trăm ba mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là: 273.294.000 đồng và nợ lãi là: 158.143.833 đồng (tiền lãi tạm tính đến ngày 07.6.2021).

Trong thời gian qua, do tình hình dịch bệnh, công ty làm ăn khó khăn nên có vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng từ ngày 25.3.2020 cho đến nay. Công ty TNHH MTV Hai Dang T xin chuyển khoản nợ này sang thành khoản vay trả dần hàng tháng và thời gian này chúng tôi cần có thêm thời gian khoảng 01 năm để trả toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã nhiều lần triệu tập họp lệ đối với bà Đặng Thị D là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đến Tòa án để lấy lời khai, Mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bà D đều không có mặt và không có lý do về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: bị đơn là Công ty TNHH MTV Hai Dang T có đăng ký kinh doanh tại địa chỉ số 95 Hải Hồ, phường Thanh Bình, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị D có hộ khẩu thường trú tại 9..Hải H, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 177; Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Trần Hải Đ là người đại diện theo ủy quyền, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đặng Thị D vẫn không có mặt tại Tòa án nhân dân quận Hải Châu để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH MTV Hai Dang T và bà Đặng Thị D.

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 20/8/2019, Công ty TNHH MTV Hai Dang T do người đại diện theo pháp luật là bà Đặng Thị D đã ký Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế (gọi tắt là Hợp đồng tín dụng) với Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam T (gọi tắt là ..Bank). Hạn mức sử dụng là 274.400.000đồng, thời hạn hạn mức tín dụng thẻ: 60 tháng; lãi suất 29,5%/năm từ ngày 01.10.2019 đến nay lãi suất tính chung lại là 32%/năm. Tuy nhiên từ tháng 3/2020 cho đến nay Công ty TNHH MTV Hai Dang T không thanh toán tiền hàng tháng theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH MTV Hai Dang T phải thanh toán số tiền nợ gốc là: 273.294.000 đồng và nợ lãi là: 136.711.387đồng, phí trả chậm (5% số tiền thanh toán tối thiểu): 21.432.446đồng (tính vào các ngày: 21/3/2020, 21/4/2020, 21/5/2020, 23/6/2020), tổng cộng tiền gốc và lãi là 431.437.833 đồng, lãi tiếp tục tính đến khi Công ty TNHH MTV Hai Dang T thanh toán hết số nợ vay theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 20/8/2019.

Tại phiên tòa, bị đơn là Công ty TNHH MTV Hai Dang T vắng mặt, nhưng tại hồ sơ vụ án thể hiện người đại diện hợp pháp của Công ty thừa nhận Công ty có ký Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 20/8/2019 với Ngân hàng TMCP Việt Nam T và số nợ như Ngân hàng yêu cầu.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thì thấy: Từ 25/3/2020 cho đến nay Công ty không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, như vậy Công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng theo qui định tại “Mục 9. Cam kết của khách hàng” trong Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Việt Nam T mà Công ty đã ký kết với Ngân hàng ngày 20/8/2019. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc Công ty phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ, trong đó nợ gốc là: 273.294.000 đồng và nợ lãi là: 136.711.387 đồng, phí trả chậm: 21.432.446 đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 431.437.833 đồng, lãi tiếp tục tính từ ngày 08/6/2021 đến khi Công ty TNHH MTV Hai Dang Tran thanh toán hết số nợ vay theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 20/8/2019 như Ngân hàng yêu cầu là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam T về việc buộc bà Đặng Thị D thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV Hai Dang T khi Công ty không thanh toán được nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank-01 mà bà Đặng Thị D đã ký kết với Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng vào ngày 20/8/2019. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại Điều 1, Điều 2 và Điều 3 của hợp đồng bảo lãnh quy định: bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí và tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản thế chấp và tất cả các nghĩa vụ khác của các bên được bảo lãnh đối với bên Ngân hàng phát sinh từ hợp đồng Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/8/2019, đồng thời quy định các trường hợp bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Hợp đồng bảo lãnh này là do các bên tự nguyện thỏa thuận ký kết, không trái pháp luật nên cần chấp nhận yêu cầu này của Ngân hàng TMCP Việt Nam T. Trong trường hợp Công ty TNHH MTV Hai Dang T không trả được nợ gốc, nợ lãi thì buộc ông bà Đặng Thị D phải có nghĩa vụ trả toàn bộ khoản nợ trên và tiền lãi phát sinh theo án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T là đúng quy định của pháp luật.

[4] Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Hai Dang T phải chịu theo quy định của pháp luật là:

$20.000.000đ + 4\%$ của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400.000.000đ = 21.257.513 đồng.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại phiên tòa; Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật tổ chức tín dụng;
- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thông qua ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Ngân hàng TMCP Việt Nam T đối với Công ty TNHH MTV Hai Dang T.

Tuyên xử :

1. Buộc Công ty TNHH MTV Hai Dang T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T tổng số tiền nợ tính đến ngày 07/6/2021 là 431.437.833 đồng (Bốn trăm ba một triệu bốn trăm ba bảy ngàn tám trăm ba ba đồng) (trong đó: nợ gốc là 273.294.000 đồng (Hai trăm bảy ba triệu hai trăm chín tư ngàn đồng), nợ lãi (tính đến ngày 07/6/2021) là 136.711.387 đồng (Một trăm ba sáu triệu bảy trăm mười một ngàn ba trăm tám bảy đồng) và phí trả chậm: 21.432.446 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm ba hai ngàn bốn trăm bốn sáu đồng)).

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 08/6/2021 trên số nợ gốc theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 20/8/2019

2. Trong trường hợp Công ty TNHH MTV Hai Dang T không trả được nợ thì bà Đặng Thị D phải có nghĩa vụ trả nợ toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T theo hợp đồng bảo lãnh số 01/HĐBL/VPBank-01 mà bà Đặng Thị D đã ký kết với Ngân hàng TMCP Việt Nam T vào 20/8/2019

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH MTV Hai Dang T phải chịu là 21.257.513 đồng (Hai một triệu hai trăm năm bảy ngàn năm trăm mười ba đồng).

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam T số tiền 9.886.917 đồng (Chín triệu tám trăm tám sáu ngàn chín trăm mười bảy đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo biên lai thu số 5438 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, Đà Nẵng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
- CCTHADS quận Hải Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Anh